

Số: **737** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày **30** tháng **6** năm 2025

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 53 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ LÔ 1-17, PHƯỜNG THỦ THIÊM, TP. THỦ ĐỨC.**

Kính gửi: Đội Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1.1. Mã hồ sơ: *Theo danh sách đính kèm 53 hồ sơ.*

1.2. Ngày nhận hồ sơ:

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: *Theo danh sách đính kèm 53 hồ sơ.*

2.1. Tên:

2.2. Địa chỉ:

2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....

2.4. Mã số thuế (nếu có):.....

2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:

Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... ..

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất:

3.1.1. Thửa đất số: 3; Tờ bản đồ số: 68;

3.1.2. Địa chỉ tại: Số 5 đường D6 (Khu đô thị mới Thủ Thiêm), phường Thủ Thiêm, Tp.Thủ Đức.

3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường/khu vực: đường Mai Chí Thọ (đoạn từ hầm Sông Sài Gòn đến nút giao Cát Lái – Xa lộ Hà Nội).

- Vị trí thửa đất: vị trí 2.

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có): trên 100m.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 11369,5 m²

- Diện tích sử dụng chung: 11369,5 m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài ☒

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

3.1.9. Giá đất: theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về Bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT79303 ngày 31 tháng 12 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: *Theo danh sách đính kèm 53 hồ sơ*

3.2.1. Loại nhà ở, công trình; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng: m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu riêng: m²;

3.2.5. Số tầng: 24 tầng + 03 hầm + tum thang.

3.2.6. Nguồn gốc:.....

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2023.

Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:.....
- Lệ phí trước bạ:.....

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT79303 ngày 31 tháng 12 năm 2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- + Hợp đồng mua bán, văn bản chuyển nhượng.
- + Biên bản bàn giao nhà.
- + Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- + Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ thông tin (để đăng tin);
- Công ty CP Quốc Lộc Phát;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 11797/2025. *ngp*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương

DANH SÁCH 53 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN KHU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KẾT HỢP NHÀ Ở CAO TẦNG
LÔ 1-17, PHƯỜNG THỦ THIÊM, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

Đính kèm: Phiếu chuyển số: /PC-VPĐK-ĐK ngày 20/6/2025
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Loại tài sản
1	11797 Ngày nộp hồ sơ: 28/5/2025	Ông: NGUYỄN VĂN THÙY Năm sinh: 1972; CCCD số: 034072000550 Địa chỉ: A03A.03, T.3A, T. A, The Opera Residence, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM Bà: ĐỖ THỊ GÁM Năm sinh: 1972; CCCD số: 031172013103 Địa chỉ: A03A.03, T.3A, T. A, The Opera Residence, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.01.02	Văn phòng số 1.02 - Tầng 1 - Tháp A	59,1	68	Văn phòng
2	088 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông PHẠM QUỐC CHIẾN Năm sinh: 1967; CCCD số 031067002327 Địa chỉ: 228 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM Bà TRẦN THỊ TRÚC QUỲNH Năm sinh: 1973; CCD số 031173002954 Địa chỉ: 228 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	B.05.03A	Căn hộ số 5.04 (5.03A) - Tầng 5 - Tháp B	71,1	77,6	Căn hộ
3	089 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: BÙI QUANG HOÀNG Năm sinh: 1969; CCCD số: 079069011892 Địa chỉ: C-18.08 Xi Grand Court, 256-258 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM Bà: ĐINH THỊ THU THẢO Năm sinh: 1969; CCCD số: 079169030849 Địa chỉ: C-18.08 Xi Grand Court, 256-258 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM	A.01.03	Văn phòng số 1.03 - Tầng 1 - Tháp A	49,4	55,9	Văn phòng
4	090 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: NGUYỄN TUÂN Năm sinh: 1944; CCCD số: 038044006560 Địa chỉ: L1b 445 Đội Cấn, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội Bà: NGUYỄN THỊ CHÂU Năm sinh: 1944; CCCD số: 042144000062 Địa chỉ: L1b, Dự án XDBN 445 Đội Cấn, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	A.01.05	Văn phòng số 1.05 - Tầng 1 - Tháp A	181,1	200	Văn phòng
5	091 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà NGUYỄN YÊN CHI Năm sinh: 1966; CCCD: 046166001572; Địa chỉ thường trú: 334 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	A.01.08	Văn phòng số 1.08 - Tầng 1 - Tháp A	68,9	77,2	Văn phòng
6	092 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà NGUYỄN YÊN CHI Năm sinh: 1966; CCCD: 046166001572; Địa chỉ thường trú: 334 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	A.01.09	Văn phòng số 1.09 - Tầng 1 - Tháp A	74,9	83,5	Văn phòng
7	093 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: BÙI TUẤN ANH Năm sinh: 1961; CCCD số 001061007014 Địa chỉ: 29 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, TP.HCM Bà: VŨ CHÂU NGUYỆT ANH Năm sinh: 1967; CCCD số 079167016536 Địa chỉ: 94 Phan Đăng Lưu, P5, Phú Nhuận, TP.HCM	A.01.10	Văn phòng số 1.10 - Tầng 1 - Tháp A	110,3	120,3	Văn phòng
8	094 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: TRẦN QUYẾT TÂM Năm sinh: 1953; CCCD số: 079053002176 Địa chỉ: 409/33 Hòa Hảo, phường 5, Quận 10, TP.HCM Bà: TRẦN THỊ THANH THANH Năm sinh: 1965; CCCD số: 079165035154 Địa chỉ: 409/33 Hòa Hảo, phường 5, Quận 10, TP.HCM	A.01.11	Văn phòng số 1.11 - Tầng 1 - Tháp A	104,7	112,7	Văn phòng
9	095 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: LÊ THỊ THỦY Năm sinh: 1958; CCCD số: 024158000056 Địa chỉ: 8 Đường Vũ Tông Phan, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM Ông: NGUYỄN CÔNG THIÊN Năm sinh: 1952; CCCD số: 025052000106 Địa chỉ: 4/1 Đường 45 KP1, Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.01.12B	Văn phòng số 1.14 (1.12B) - Tầng 1 - Tháp A	98,6	107,5	Văn phòng

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
10	096 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH Năm sinh: 1997; CCCD số 001197019440 Địa chỉ: 8/4 Đường 45, KBT Lan Anh, An Khánh, TP. Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	A.01.17	Văn phòng số 1.17 - Tầng 1 - Tháp A	81,6	91,1	Văn phòng
11	097 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: NGUYỄN QUÝ THUẬN Năm sinh: 1970; CCCD số: 031070006329 Địa chỉ: 11 Đường 87A Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. HCM Bà: NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ Năm sinh: 1975; CCCD số: 031175012350 Địa chỉ: T2 22.08 Cc Vista số 2 Phan Văn Đáng, Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.01.18	Căn hộ số 1.18 - Tầng 1 và 2 - Tháp A	190,1	206,1	Căn hộ
12	098 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: NGUYỄN VĂN THÙY Năm sinh: 1972; CCCD số: 034072000550 Địa chỉ: A03A.03, T.3A, T. A, The Opera Residence, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM Bà: ĐỖ THỊ GÁM Năm sinh: 1972; CCCD số: 031172013103 Địa chỉ: A03A.03, T.3A, T. A, The Opera Residence, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.02.02	Căn hộ số 2.02 - Tầng 2 - Tháp A	179,6	194,4	Căn hộ
13	099 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: BÙI QUANG HOÀNG Năm sinh: 1969; CCCD số: 079069011892 Địa chỉ: C-18.08 Xi Grand Court, 256-258 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM Bà: ĐINH THỊ THU THẢO Năm sinh: 1969; CCCD số: 079169030849 Địa chỉ: C-18.08 Xi Grand Court, 256-258 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM	A.02.03	Căn hộ số 2.03 - Tầng 2 - Tháp A	128,7	137,4	Căn hộ
14	100 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: NGUYỄN TUÂN Năm sinh: 1944; CCCD số: 038044006560 Địa chỉ: L1b 445 Đội Cấn, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội Bà: NGUYỄN THỊ CHÂU Năm sinh: 1944; CCCD số: 042144000062 Địa chỉ: L1b, Dự án XDBN 445 Đội Cấn, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	A.02.05	Căn hộ số 2.05 - Tầng 2 - Tháp A	169,7	181,5	Căn hộ
15	101 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: NGUYỄN TUÂN Năm sinh: 1944; CCCD số: 038044006560 Địa chỉ: L1b 445 Đội Cấn, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội Bà: NGUYỄN THỊ CHÂU Năm sinh: 1944; CCCD số: 042144000062 Địa chỉ: L1b, Dự án XDBN 445 Đội Cấn, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	A.02.06	Căn hộ số 2.06 - Tầng 2 - Tháp A	122,1	131,1	Căn hộ
16	102 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà NGUYỄN YÊN CHI Năm sinh: 1966; CCCD: 046166001572; Địa chỉ thường trú: 334 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	A.02.09	Căn hộ số 2.09 - Tầng 2 - Tháp A	136,5	146,2	Căn hộ
17	103 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà NGUYỄN YÊN CHI Năm sinh: 1966; CCCD: 046166001572; Địa chỉ thường trú: 334 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	A.02.10	Căn hộ số 2.10 - Tầng 2 - Tháp A	148,3	158,2	Căn hộ
18	104 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: BÙI TUẤN ANH Năm sinh: 1961; CCCD số 001061007014 Địa chỉ: 29 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, TP.HCM Bà: VŨ CHÂU NGUYỆT NGÀ Năm sinh: 1967; CCCD số 079167016536 Địa chỉ: 94 Phan Đăng Lưu, P5, Phú Nhuận, TP.HCM	A.02.11	Căn hộ số 2.11 - Tầng 2 - Tháp A	148,2	157,8	Căn hộ
19	105 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: TRẦN QUYẾT TÂM Năm sinh: 1953; CCCD số: 079053002176 Địa chỉ: 409/33 Hòa Hảo, phường 5, Quận 10, TP.HCM Bà: TRẦN THỊ THANH THANH Năm sinh: 1965; CCCD số: 079165035154 Địa chỉ: 409/33 Hòa Hảo, phường 5, Quận 10, TP.HCM	A.02.12	Căn hộ số 2.12 - Tầng 2 - Tháp A	121,4	129	Căn hộ
20	106 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: LÊ THỊ THỦY Năm sinh: 1958; CCCD số: 024158000056 Địa chỉ: 8 Đường Vũ Tông Phan, P. An Phú, TP. Thủ đức, TP.HCM Ông: NGUYỄN CÔNG THIỆN Năm sinh: 1952; CCCD số: 025052000106 Địa chỉ: 4/1 Đường 45 KP1, Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.02.16	Căn hộ số 2.16 - Tầng 2 - Tháp A	130,9	139,7	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
21	107 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: NGUYỄN QUÝ THUẬN Năm sinh: 1970; CCCD số: 031070006329 Địa chỉ: 11 Đường 87A Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. HCM Bà: NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ Năm sinh: 1975; CCCD số: 031175012350 Địa chỉ: T2 22.08 Cc Vista số 2 Phan Văn Đáng, Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.02.17	Căn hộ số 2.17 - Tầng 2 - Tháp A	127,9	136,1	Căn hộ
22	108 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH Năm sinh: 1997; CCCD số 001197019440 Địa chỉ: 8/4 Đường 45, KBT Lan Anh, An Khánh, TP. Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	A.02.18	Căn hộ số 2.18 - Tầng 2 - Tháp A	152,5	160,4	Căn hộ
23	109 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH Năm sinh: 1997; CCCD số 001197019440 Địa chỉ: 8/4 Đường 45, KBT Lan Anh, An Khánh, TP. Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	A.02.19	Căn hộ số 2.19 - Tầng 2 - Tháp A	124,6	131,8	Căn hộ
24	110 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH Năm sinh: 1997; CCCD số 001197019440 Địa chỉ: 8/4 Đường 45, KBT Lan Anh, An Khánh, TP. Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	A.02.20	Căn hộ số 2.20 - Tầng 2 - Tháp A	78,1	83,4	Căn hộ
25	111 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH Năm sinh: 1997; CCCD số 001197019440 Địa chỉ: 8/4 Đường 45, KBT Lan Anh, An Khánh, TP. Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	A.02.21	Căn hộ số 2.21 - Tầng 2 - Tháp A	84	89,8	Căn hộ
26	112 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: NGUYỄN VĂN THÙY Năm sinh: 1972; CCCD số: 034072000550 Địa chỉ: A03A.03, T.3A, T. A, The Opera Residence, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM Bà: ĐỖ THỊ GẮM Năm sinh: 1972; CCCD số: 031172013103 Địa chỉ: A03A.03, T.3A, T. A, The Opera Residence, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.03.03	Căn hộ số 3.03 - Tầng 3 - Tháp A	178,8	194,5	Căn hộ
27	113 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông/Bà: NGUYỄN THANH QUANG Năm sinh: 1971; CCCD số 079071012679 Địa chỉ: số 5 Đường số 45, khu phố 3, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	A.03.12	Căn hộ số 3.12 - Tầng 3 - Tháp A	146,4	157,9	Căn hộ
28	114 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: LÊ MINH CƯỜNG Năm sinh: 1978; CCCD số 079078022401 Địa chỉ: 48/18A Nguyễn Du, Phường 7, Gò Vấp, TP.HCM Bà: PHAN THỊ HUYỀN LAN Năm sinh: 1980; CCCD số 049180002226 Địa chỉ: 48/18A Nguyễn Du, Phường 7, Gò Vấp, TP.HCM	A.03.18	Căn hộ số 3.18 - Tầng 3 - Tháp A	220,6	238,3	Căn hộ
29	115 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: LÊ THỊ THỦY Năm sinh: 1958; CCCD số: 024158000056 Địa chỉ: 8 Đường Vũ Tông Phan, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM Ông: NGUYỄN CÔNG THIỆN Năm sinh: 1952; CCCD số: 025052000106 Địa chỉ: 4/1 Đường 45 KP1, Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.03.19	Căn hộ số 3.19 - Tầng 3 - Tháp A	264,6	281,5	Căn hộ
30	116 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: ĐỒNG THỊ DIỆP PHƯƠNG Năm sinh: 1964; CCCD số 079164009856 Địa chỉ: 116/5 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, TP. HCM	A.03.21	Căn hộ số 3.21 - Tầng 3 - Tháp A	75,6	81	Căn hộ
31	117 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: TRẦN THỊ THẢO VY Năm sinh: 1990; CCCD số 052190021405 Địa chỉ: Tổ 10 Khu phố 9 Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	A.03.22	Căn hộ số 3.22 - Tầng 3 - Tháp A	81,6	87,2	Căn hộ
32	118 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: NGUYỄN THU TRANG Năm sinh: 1992; CCCD 077192007825 Địa chỉ: 15/10 Nguyễn Bào, phường Thắng Nhì, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu Ông: BÙI GIA VĨ Năm sinh: 1978; CCCD số 034078004772 Địa chỉ: A1-15.17, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	A.03.25	Căn hộ số 3.25 - Tầng 3 - Tháp A	94,7	102,3	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
33	119 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: NGUYỄN VĂN THÙY Năm sinh: 1972; CCCD số: 034072000550 Địa chỉ: A03A.03, T.3A, T. A, The Opera Residence, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM Bà: ĐỖ THỊ GÁM Năm sinh: 1972; CCCD số: 031172013103 Địa chỉ: A03A.03, T.3A, T. A, The Opera Residence, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.03A.03	Căn hộ số 4.03 (3A.03) - Tầng 4 - Tháp A	180,4	194,5	Căn hộ
34	120 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: NHAN KIM TÂM Năm sinh: 1946; CCCD số: 072046000040 Địa chỉ: 61L Đường 2, KP2, Phường An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM Bà: TRẦN THỊ NGỌC ANH Năm sinh: 1951; CCCD số: 079151000099 Địa chỉ: 61L Đường 2, KP2, Phường An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.03A.07	Căn hộ số 4.07 (3A.07) - Tầng 4 - Tháp A	110,8	120,8	Căn hộ
35	121 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: NGUYỄN THỊ MAI NHƯ Năm sinh: 1972; Số CCCD: 038172036522 Nơi thường trú: 19/25 Cô Bắc, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.HCM Ông: TRẦN VIỆT HUY Năm sinh: 1971; Số CCCD: 052071011757 Nơi thường trú: 19/25 Cô Bắc, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP.HCM	A.03A.08	Căn hộ số 4.08 (3A.08) - Tầng 4 - Tháp A	110,6	120,8	Căn hộ
36	122 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: TÔN NỮ HUYỀN TRINH Năm sinh: 1970; CCCD số 079170016266 Địa chỉ: 57 Thủ Khoa Huân, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM	A.03A.10	Căn hộ số 4.10 (3A.10) - Tầng 4 - Tháp A	126,2	135,9	Căn hộ
37	123 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông/Bà: LÊ ĐỨC LÁNH Năm sinh: 1952; CCCD số: 034052003242 Địa chỉ: 159 Trần Quốc Thảo, phường 9, Quận 3, TP.HCM Bà: HUỲNH THỊ KIM DUNG Năm sinh: 1959; CCCD số: 001159013773 Địa chỉ: 159 Trần Quốc Thảo, phường 9, Quận 3, TP.HCM	A.03A.11	Căn hộ số 4.11 (3A.11) - Tầng 4 - Tháp A	137,8	147,8	Căn hộ
38	124 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: HUỲNH PHƯƠNG LAN Năm sinh: 1970; CCCD số 001170013594 Địa chỉ: A37 Nam Quang 2, P. Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	A.03A.12	Căn hộ số 4.12 (3A.12)- Tầng 4 - Tháp A	137,8	148,2	Căn hộ
39	125 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: THẠCH THỊ PHƯƠNG KHÁNH Năm sinh: 1985; CCCD số 070185008116 Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp 1, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	A.03A.17	Căn hộ số 4.17 (3A.17)- Tầng 4 - Tháp A	54,3	59,3	Căn hộ
40	126 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông PHAN KIM HÂN Năm sinh: 1976; CCCD số: 079076005353 Địa chỉ: 781 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, TP. HCM Bà TRẦN THỊ THU HÀ Năm sinh: 1986; CCCD số: 079186024176 Địa chỉ: 781 Hồng Bàng, P6, Q6, TP. HCM	A.05.01	Căn hộ số 05.01 - Tầng 5 - Tháp A	69,7	76,1	Căn hộ
41	127 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà NGUYỄN THỊ THANH XUÂN Năm sinh: 1976; CCCD số: 079176018012 Địa chỉ: 101 Yersin, P. Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM Ông TRƯƠNG KIẾN TÔNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 079073018567 Địa chỉ: 101 Yersin, P. Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM	A.05.02	Căn hộ số 5.02- Tầng 5 - Tháp A	107	117,5	Căn hộ
42	128 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: VŨ HƯƠNG THẢO Năm sinh: 1971; Số CCCD: 034171002313 Địa chỉ: 1333/4 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM Ông: BẠCH VĂN CHUNG Năm sinh: 1975; Số CCCD: 026075003511 Địa chỉ: Hải Định, Kim Định, Thành phố Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	A.05.03	Căn hộ số 5.03 - Tầng 5 - Tháp A	65,1	74,1	Căn hộ

STT	Biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ cấp theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Loại tài sản
43	129 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: VŨ HƯƠNG THẢO Năm sinh: 1971; Số CCCD: 034171002313 Địa chỉ: 1333/4 Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM Ông: BẠCH VĂN CHUNG Năm sinh: 1975; Số CCCD: 026075003511 Địa chỉ: Hải Định, Kim Định, Thành phố Bà Rịa, Bà Rịa - Vũng Tàu	A.05.03A	Căn hộ số 5.04 (5.03A) - Tầng 5 - Tháp A	63,1	69,5	Căn hộ
44	130 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: NGUYỄN THỊ HUYỀN NGA Năm sinh: 1958; CCCD số 001158018750 Địa chỉ: Số 6B Đường Tú Xương, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM Ông: ĐẶNG TRUNG THÀNH Năm sinh: 1958; CCCD số 001058017883 Địa chỉ: Số 6B Đường Tú Xương, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM	A.06.02	Căn hộ số 6.02 - Tầng 6 - Tháp A	51,2	55,6	Căn hộ
45	131 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: NGUYỄN THỊ KIM LOAN Năm sinh: 1960; CCCD số 037160002101 Địa chỉ: 373/45 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	A.06.05	Căn hộ số 6.05 - Tầng 6 - Tháp A	62,9	68,9	Căn hộ
46	132 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: LƯU MỸ NHI Năm sinh: 1965; CCCD số 079165036300 Địa chỉ: C21.05 Hoàng Anh River View, phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. HCM	A.06.06	Căn hộ số 6.06 - Tầng 6 - Tháp A	64,7	71,1	Căn hộ
47	133 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: ĐẶNG MINH THÀNH Năm sinh: 1995; CCCD số 079095007616 Địa chỉ: 45 Xuân Hồng, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM	A.07.01	Căn hộ số 7.01 - Tầng 7 - Tháp A	69,3	75,8	Căn hộ
48	134 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: NGUY QUỐC TUẤN Năm sinh: 1972; CCCD số: 096072016188 Địa chỉ: 3/7 KP8 Thị trấn Học Môn, Hóc Môn, TP.HCM Bà: NGUYỄN VĂN TRANG Năm sinh: 1973; CCCD số: 079173027592 Địa chỉ: 136/38A Trần Quang Diệu, P14, Quận 3, TP.HCM	A.07.02	Căn hộ số 7.02 - Tầng 7 - Tháp A	51	55,4	Căn hộ
49	135 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông NGUYỄN MINH NHÂN Năm sinh: 1996; CCCD số 048096006061 Địa chỉ: Tô 45, Hòa Cường Bắc, Hải Châu, Đà Nẵng	A.07.06	Căn hộ số 7.06 - Tầng 7 - Tháp A	64,6	71,2	Căn hộ
50	136 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: ĐẶNG MINH PHÁT Năm sinh: 1993; CCCD số 079093008157 Địa chỉ: 45 Xuân Hồng, Phường 12, Tân Bình, TP. HCM	A.07.08	Căn hộ số 7.08 - Tầng 7 - Tháp A	71	77,4	Căn hộ
51	137 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Ông: PHẠM MINH DŨNG Năm sinh: 1991; CCCD số 079091016268 Địa chỉ: 1497B Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, TP.HCM	A.07.12	Căn hộ số 7.12 - Tầng 7 - Tháp A	77,7	84,3	Căn hộ
52	138 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: ĐẶNG THU NGA Năm sinh: 1961; Số CCCD: 079161020248 Địa chỉ: 628 đường 3/2, Phường 14, Quận 10, TP. HCM	A.07.12A	Căn hộ số 7.13 (7.12A) - Tầng 7- Tháp A	89,9	98,2	Căn hộ
53	139 Ngày nộp hồ sơ: 9/6/2025	Bà: NGUYỄN NGỌC HÀ Năm sinh: 1968; CCCD số 031168008085 Địa chỉ: 175 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đakao, Quận 1, TP. HCM	A.08.06	Căn hộ số 8.06 - Tầng 8- Tháp A	65,1	71,2	Căn hộ

m

